

Đừng Tiếp Tục ‘Ăn Mày Dĩ Vãng’

Tân Phong



Một trong những tác phẩm văn học về đề tài chiến tranh Việt Nam nổi tiếng nhất viết sau 1975 của tác giả Chu Lai, một cựu sỹ quan của phía “bên thắng cuộc”, có cái tên rất lạ: [B] **Ăn mày dĩ vãng**. Nội dung câu chuyện xoay quanh nhân vật Hai Hùng, một biệt động quân Cộng sản, đi tìm lại ký ức, tìm lại người yêu, những người đồng đội cũ. Anh ta không còn gì sau cuộc chiến, ngoài “mảnh quá khứ đập phập phồng trong lồng ngực”.

Những người lính như anh, hướng về dĩ vãng, cầu mong cho dĩ vãng ấy “trong lành, chân thật” như một thứ cứu cánh cho hiện thực cay đắng, bế bàng. Những “người hùng” năm xưa, trở thành kẻ nát rượu, ngây dại hoặc tàn phế như Hai Hùng, lạc lõng giữa dòng đời, họ

“ăn mày dĩ vãng” để tiếp tục “sống không bằng chết”. Dĩ vãng vừa là sự hành hạ ghê gớm, vừa là lý do để tồn tại, nguồn an ủi từ ánh hào quang rọi chiếu từ quá khứ mộng mị, lẫn lộn giữa ký ức và thực tại, giữa hoang tưởng và lý tưởng. Tuy vậy, có thể, anh ta còn may mắn hơn nhiều đồng đội cũ đã tan thân trong cuộc chiến một cách vô danh, hay thậm chí hơn, trở thành những “dân oan” lẫn lóc ở những vỉa hè Hà Nội, kêu khóc đòi lại nhà cửa bị cưỡng chiếm bởi chính chế độ mà anh đổ xương máu và tuổi trẻ dựng xây lên, sau nhiều thập kỷ hòa bình.

Tôi không định viết về tác phẩm của Chu Lai – một tác phẩm mà theo tôi đã thành công và gây nhiều ấn tượng cho những người ở “bên thắng cuộc”. Tôi muốn viết về cái ngày 30.04 của dân tộc Việt Nam, về những thứ “vinh quang”, “chiến thắng chấn động địa cầu”, “lừng lẫy năm châu” mà toàn bộ hệ thống tuyên truyền, giáo dục, thông tin... dưới sự “định hướng xã hội chủ nghĩa” của đảng cộng sản, đã “ra rả” suốt 43 năm qua như một lý lẽ cho sự “chính danh” của thể chế.

Thế hệ sinh ra sau chiến tranh không có những trải nghiệm kinh hoàng và hy sinh xương máu như những thế hệ cha ông, nhưng Benjamin Franklin từng nói “*Chiến tranh không được trả giá trong thời chiến, mà hóa đơn của nó sẽ đến sau đó*” – thế hệ của chúng tôi là thế hệ trả những “hóa đơn” của cuộc chiến hôm qua. Những món nợ mà không biết đến bao giờ trả hết. Chúng tôi muốn tìm hiểu về những thứ “vinh quang” của “dĩ vãng” có thực sự hay không? Cái “hóa đơn” mà nhiều thế hệ tiếp nối của đất nước này phải trả, đổi lấy những gì mà dân tộc này đang nhận được có xứng đáng hay không?

Cuộc chiến đã lùi xa 43 năm, trong thời đại internet, những thế hệ sau muốn thực sự tìm hiểu, sẽ có rất nhiều thông tin trung thực chứ không phải thứ tuyên truyền dối trá như thế hệ của chúng tôi phải tiếp nhận từ hệ thống giáo dục nhồi sọ và tuyên truyền “tây nảo” của nhà nước Cộng sản Việt Nam. Năm 2017, “The Vietnam War” của Ken Burns và Lynn Novick được phát hành sau 10 năm công phu thực hiện, tổng hợp và sưu tầm kho dữ kiện khổng lồ từ phía Mỹ và trên khắp thế giới, cung cấp cho chúng ta những hình ảnh, chứng cứ, sự kiện, dữ liệu... mà cho đến nay dư luận nói chung chưa hài lòng về độ trung thực của nó. Dù rằng, vẫn có những đánh giá nhà sản xuất có nhiều khuynh hướng “thiên tả”; nhưng chừng đó dữ liệu, đủ cho thế hệ sau biết về cuộc đối đầu tàn khốc giữa hai nửa thế giới. Một bên là Quốc tế cộng sản với hai “đế quốc Đỏ” là Trung Quốc và Liên Xô, một bên là Mỹ và đồng minh cố gắng chặn bước tiến của Cộng sản chủ nghĩa đang “nhuộm đỏ” Châu Á.

Lịch sử đã có những khúc quanh nghiệt ngã nhưng chủ đích “*dù phải đốt cháy dãy Trường sơn cũng phải giành được Độc lập*” và “*đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào*” của những lãnh đạo Cộng sản Bắc Việt, đã đưa Việt Nam vào cuộc chiến tranh ủy nhiệm tàn khốc nhất trong lịch sử loài người. “Núi xương, sông máu” đã đổ xuống ở cả hai miền Nam Bắc. Tham vọng của người Cộng sản được che giấu bằng lý tưởng “Độc Lập dân tộc”, “giải phóng” miền Nam đang bị “Mỹ Ngụy dày xéo, áp bức”. Những lớp thanh niên miền Bắc ưu tú, trong sáng, tin vào những “lý tưởng” đó như Nguyễn Văn Thạc trong “Mãi mãi tuổi hai mươi” hay bác sĩ Đặng

Thùy Trâm. Những thanh niên đó đã bị “ném” vào guồng máy chém giết đồng loại có cùng chủng tộc, thậm chí có thể cùng huyết thống trong một gia đình hay dòng tộc ở phía bên kia chiến tuyến với một lòng thù hận được giáo dục từ nhỏ và một niềm tin ngây ngô về thứ “lý tưởng khách mạng”.

Với dép râu, nón cối và súng AK47 của Trung Cộng, tên lửa, xe tăng, đại pháo của Liên Xô, hàng triệu người lính Bắc Việt băng qua vĩ tuyến 17 để “giải phóng” miền Nam. Để rồi đến cái ngày 30.04.1975, những thanh niên đó (nếu còn sống) **ngõ ngàng đứng trước Dinh Độc Lập và thủ đô phồn hoa, tráng lệ của VNCH**. Những người trí thức phản tính như Dương Thu Hương đã quỳ xuống đường và “khóc như cha chết” vì hiểu rằng, **tất cả là một sự lừa dối khủng khiếp. Cả một dân tộc đã bị phỉnh lừa, nhân danh dưới những lý tưởng đẹp đẽ, là những tham vọng đê hèn như câu nói đề đòi của Đỗ Mười – TBT đảng CSVN đã lột tả hết bản chất của cuộc chiến hôm qua:**

“Giải phóng miền Nam chúng ta có quyền tịch thu tài sản trưng dụng nhà cửa, hăng – xưởng, ruộng đất chúng nó [ám chỉ người dân miền Nam], xe chúng nó ta đi, vợ chúng ta lấy, con chúng nó ta bắt làm nô lệ, còn chúng nó thì ta đẩy đi kinh tế mới và nơi rừng sâu nước độc, chúng nó sẽ chết lả mồn”.

Rất nhanh chóng, những đoàn quân “giải phóng” mới hôm qua gương cò “chính nghĩa khách mạng”, thì sau ngày 30.4.1975, đã **biến thành những đoàn quân thảo khấu thực sự**. Lính tráng thì thu nhặt từng chiếc đồng hồ, cái đài cassette, chiếc cub, cán bộ cấp cao hơn thì giành nhau những tài sản lớn hơn như xe hơi, biệt thự, nhà phố lớn... Người CS đã vơ vét, cướp đoạt sạch **tài sản của một quốc gia giàu có bậc nhất Châu Á lúc đó, để trả nợ chiến phí và mua bo bo để ăn**. Việt Nam trở thành nhà tù khổng lồ sau cuộc chiến chấm dứt. Những nhà tù nhỏ để tù đầy hơn 1 triệu người lính VNCH và âm thầm giết hại thêm 164,000 người trong hơn một thập kỷ sau đó. Nhà tù lớn hơn để giam giữ, kiểm soát cả một đất **nước dưới gông ách côn an trị, côn đồ trị, đẩy quốc gia vào những cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội và nhân đạo kinh hoàng**. Cuộc vượt biển của 1,5 triệu người dân miền Nam để kiếm tìm Tự do và sự sống trong nỗ lực sinh tồn cuối cùng. Hơn 200.000 người vùi thân nơi lòng đại dương, bị cướp biển giết chết hoặc bị chính những con tàu biên phòng của CSVN đâm chìm sau khi đã thu tiền để “tổ chức” đám tang tập thể cho họ dưới đáy mò đại dương... “Thuyền nhân” là ký ức đau thương của những cộng đồng người Việt hải ngoại – những người bị thể chế CSVN gọi là “bọn phản động”, “lũ ba que đu càn” bán nước... hôm qua, giờ đây, được Hà Nội “trìu mến” với tên gọi “khúc ruột ngàn dặm” là “máu thịt của máu thịt Việt Nam” khi mỗi năm đem về hơn 10 tỷ USD để xây dựng quê hương.

Nhiều thập kỷ sau ngày 30.4.1975, đất nước tuy thống nhất về mặt địa lý nhưng **chưa bao giờ, lòng người lại ly tán và chia rẽ như bây giờ**. Đó không phải là do chiến tranh mà do sự cai trị phân biệt, chế độ hà khắc, tham tàn của người CS. Tất cả những tuyên truyền dối trá, tất cả sự hủy hoại xã hội bởi sự hận thù, ngu xuẩn của người cộng sản cho đến ngày hôm nay vẫn chưa hề dừng lại. Người cộng sản kết thúc cuộc chiến hôm qua bằng một cuộc chiến khác. Những người CS nhìn đâu cũng thấy kẻ thù. Tất cả tiếng nói phản biện, những đòi hỏi về Dân chủ, Tự do ngôn luận, Minh bạch, Nhân quyền, đều là “thể lực phản động”. Thể chế sinh ra từ thù hận và cướp bóc này giống như một con quỷ dracula luôn cần máu tươi để duy trì sự tồn tại “muôn năm” của bản thân. Thật trớ trêu, khi triệu máu xương đã đổ xuống cho những lý tưởng “Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc” nhưng hiện thực là gì? Một dân tộc bị phụ thuộc, dân quyền mất, Tự do và Hạnh phúc với đại đa số người dân chỉ là bến bờ ảo vọng.

43 năm qua, thành tựu của người cộng sản đã biến một quốc gia “rừng vàng biển bạc” thành “rừng tan, biển chết”. **Một xã hội “có thể” nhiều hơn về vật chất, nhưng tha hóa tận gốc rễ về chính trị, văn hóa, giáo dục... một xã hội không đức tin và không cội nguồn**. Đại đa số người dân lao động, với thu nhập bình quân chỉ bằng 1/10 so với mặt bằng thu nhập của khu vực, phải chịu đựng một chế độ thuế phí kinh hoàng, sống trong một xã hội thường trực với mọi rủi ro, từ tai nạn giao thông, lao động, bệnh tật, bị đầu độc bởi ô nhiễm môi trường, bởi thực phẩm bẩn, dược phẩm giả, bị những nhiễu bởi mọi tầng lớp và lực lượng “công bộc”. Một xã hội mà **những đứa trẻ sinh ra đã biết nói dối và không biết nói lời xin lỗi hay cảm ơn**. 90 triệu người dân hôm nay thành con nợ của thể chế và ngoại bang.. Những “tám hóa đơn” mỗi ngày một dài thêm và không biết bao giờ mới có thể trả hết?

Ngày 30.04 hàng năm, ngày mà “triệu người vui, triệu người buồn” như lời ông Võ Văn Kiệt, người cộng sản lại ca hát, tung hô, kỷ niệm “chiến thắng” trong cuộc nổi da xáo thịt tàn khốc, để vinh danh điều gì? “Có hai

cách để chinh phục và nô dịch một quốc gia: Một cách bằng thanh gươm và cách thứ hai bằng nợ nần” (John Adams) – bằng cuộc chiến của 43 năm trước, người cộng sản đã đem cả hai điều tội tệ đó cho dân tộc và đất nước này. **Vinh quang nào xây từ xác đồng bào của mình?** Chẳng có gì đáng tự hào về cuộc chiến ngu xuẩn, đổ máu đó cả và vì vậy đừng tiếp tục “ăn mày dĩ vãng” thêm nữa.

Tân Phong